

=====

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC: 2024- 2025

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

PHẦN I. VĂN BẢN:

TT	Thể loại
1.	Truyện ngụ ngôn
2.	Tục ngữ

2. Cu thể: Học sinh cần nắm vững:

- Các khái niệm về thể loại và yếu tố liên quan đến thể loại: Truyện ngụ ngôn (khái niệm, đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề); tục ngữ (khái niệm, đặc điểm về số lượng câu, chữ, vần; kinh nghiệm)

- Vận dụng những kiến thức đã học ở từng thể loại để làm bài.

PHẦN II. TIẾNG VIỆT: Ôn tập các kiến thức tiếng Việt trong Bài 6, 7 và các dạng bài tập liên quan:

TT	Tên bài
1.	So sánh
2.	Nhân hóa
3.	Điệp từ
4.	Ẩn dụ
5.	Hoán dụ
6.	Nói giảm nói tránh
7.	Nói quá
8.	Thành ngữ

PHẦN III. TẬP LÀM VĂN

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA:

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 20%, tự luận 80%

- Thời gian làm bài: 90 phút

C. ĐỀ THAM KHẢO

Đề 1

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 điểm)

RỪA VÀ THỎ

Ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ lúc nào cũng chỉ thích khoác lác về tài chạy nhanh như gió của mình. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:

- Tôi chạy rất nhanh. Tôi là nhanh nhất đấy!

Một mỗi khi ngày nào cũng phải nghe những lời khoe khoang của thỏ và chế nhạo mình chậm chạp, Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình. Tất cả các loài động vật trong rừng đều rất ngạc nhiên khi nghe tin này và chúng tập trung rất đông để xem rùa và thỏ chạy thi.

Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua. Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”. Thỏ chạy vụt đi rất nhanh, loáng một cái quay lại đã không thấy bóng dáng rùa đâu. Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mĩa mai:

- Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ!

Nói đoạn thỏ vươn mình rồi nằm dài ra đường để ngủ.

- Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thâm nghĩ.

Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng. Cho đến lúc rùa vượt qua chỗ thỏ đang nằm ngủ và gần chạm tới vạch kết thúc.

Động vật trong rừng hò hét cổ vũ rất lớn cho rùa, thỏ giật mình tỉnh giấc. Nó lại còn vươn người và ngáp một cách lười biếng rồi mới bắt đầu chạy trở lại nhưng đã quá muộn. Rùa đã cán đích trước và chiến thắng cuộc đua bằng tinh thần chăm chỉ và nghiêm túc của mình. Thỏ vô cùng xấu hổ và lủi tít vào trong rừng sâu chẳng còn mặt mũi nào để gặp mọi người.

Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đứng đầu đáp án đúng ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của truyện ngụ ngôn “Rùa và Thỏ”?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm. D. Nghị luận

Câu 2. Nhân vật chính trong truyện ngụ ngôn “Rùa và Thỏ”?

- A. Rùa B. Rùa và Thỏ C. Thỏ D. Động vật trong rừng

Câu 3. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?

- A. Rùa thích chạy thi với Thỏ
B. Thỏ thách Rùa chạy thi
C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.
D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

Câu 4. Công dụng dấu chấm lửng trong câu: *Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”*?

- A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng
B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm
C. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
D. Tất cả đều đúng.

Câu 5. Để thể hiện những hành động sai lầm của một nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn thường đặt nhân vật ấy trước một tình huống có nhiều nguy cơ phạm sai lầm. Tình huống đó trong văn bản “Rùa và Thỏ” là gì?

- A. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang.
B. Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình.
C. Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thâm nghĩ.
D. Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua.

Câu 6. Hành động của Thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách gì?

- A. tự cao, tự đại, ngạo nghễ B. chủ quan, bảo thủ, phiến diện

C. tự cao, tự đại, chủ quan

D. không lắng nghe ý kiến của người khác

Câu 7: Từ “*lười biếng*” đồng nghĩa với từ nào?

A. Chăm chỉ

B. lười nhác

C. Siêng năng

D. Cần cù

Câu 8: Nhận xét nào sau đây đúng với truyện “*Rùa và Thỏ*”?

A. Giải thích nguyên nhân của sự chủ quan, kiêu ngạo.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt, sự chăm chỉ, nỗ lực.

C. Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.

D. Giải thích nguyên nhân sự chăm chỉ và tự tin của rùa.

*** Trả lời câu 9,10,11 ra giấy kiểm tra**

Câu 9. Văn bản “*Rùa và Thỏ*” muốn khuyên nhủ chúng ta điều gì? (2 điểm)

Câu 10. Em hãy tìm câu tục ngữ có nội dung tương tự với nội dung bài học của câu chuyện “*Rùa và Thỏ*”. Hãy nêu việc sử dụng nghệ thuật trong câu tục ngữ ấy và nêu tác dụng. (2 điểm)

Câu 10. “*Rùa và Thỏ*” là một câu chuyện ngụ ngôn em hãy kể tên một câu chuyện ngụ ngôn khác mà em biết (0.5 điểm)

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Sử dụng đồ dùng bằng nhựa có tiện ích nhưng cũng có nhiều tác hại. Hãy viết một bài văn 400 chữ nêu ý kiến của em về vấn đề này.

Đề 2:

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 điểm)

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đuề và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đuề này thì cha thưởng túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đuề. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đuề ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thừa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đứng đầu đáp án đúng ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính truyện ngụ ngôn “*Câu chuyện bó đuề*”?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm.

D. Nghị luận

Câu 2. Nhân vật chính truyện ngụ ngôn “*Câu chuyện bó đuề*”?

A. Người cha

B. Người anh

C. Người em

D. Hai anh em

Câu 3. Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

- A. Khóc thương B. Tức giận C. Thờ ơ D. Buồn phiền

Câu 4. Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đuă?

- A. Họ chưa dùng hết sức để bẻ B. Không ai muốn bẻ cả
C. Cầm cả bó đuă mà bẻ D. Bó đuă được làm bằng kim loại

Câu 5. Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

- A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đuă
C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

Câu 6. Dấu gạch ngang được sử dụng trong câu chuyện trên là gì?

- A. Đánh dấu bắt đầu lời nói của nhân vật
B. Đánh dấu phần chú thích
C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê
D. Nối các từ ngữ nằm trong một liên danh

Câu 7. Từ “*đoàn kết*” trái nghĩa với từ nào?

- A. Đùm bọc B. Chia rẽ C. Yêu thương D. Giúp đỡ

Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng với “*Câu chuyện bó đuă*”?

- A. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.
B. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.
C. Giải thích các bước bẻ đuă.
D. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

*** Trả lời câu 9,10,11 ra giấy kiểm tra**

Câu 9. Văn bản “*Câu chuyện bó đuă*” muốn khuyên nhủ chúng ta điều gì? (2 điểm)

Câu 10. Em hãy tìm câu tục ngữ có nội dung tương tự với nội dung bài học của câu chuyện “*Câu chuyện bó đuă*”. Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ ấy và nêu tác dụng. (2 điểm)

Câu 11. “*Câu chuyện bó đuă*” là một câu chuyện ngụ ngôn em hãy kể tên một câu chuyện ngụ ngôn khác mà em biết (0.5 điểm)

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Các cụ ta ngày xưa có câu: “Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng” nhưng sau khi phân tích, có ý kiến cho rằng: “Gàn mực chưa chắc đã đen, gàn đèn chưa chắc đã rạng.” Em hãy viết bài văn 400 chữ nêu suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Kiều Thị Hải

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Thanh Mai